

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2023/DS-ST
Ngày 20 tháng 4 năm 2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng
vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Kim Huy Bằng.
- Bà Đinh Tú Khoa.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thoảng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho không tham gia phiên tòa.**

Ngày 20 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 61/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị H, sinh năm: 1955; (có mặt)

Địa chỉ: Số A đường T, Phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

* **Bị đơn:** Bà Trần Thị Xuân H, sinh năm: 1963; (có mặt)

Địa chỉ: Số S đường N, Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/3/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:** Bà có làm hợp đồng cho bà Trần Thị Xuân H vay số tiền là 50.000.000 đồng. Từ ngày 09/9/2022 đến ngày 09/01/2023 bà H phải hoàn lại tiền gốc và tiền lãi là 7.500.000 đồng. Tính lãi theo lãi suất là 5%/tháng như thỏa thuận của hai bên trong hợp đồng vay tiền.

Đến hạn trả tiền, bà H không trả tiền như thỏa thuận mà hện hết lần này đến lần khác. Do đó, nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Xuân H trả số tiền vay là 50.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 09/9/2022 tạm tính

đến ngày hòa giải 03/4/2023 theo lãi suất 5%/tháng, thành tiền là 18.750.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* *Bị đơn bà Trần Thị Xuân H trình bày:* Bà là em ruột bà Trần Thị H, bà thừa nhận có vay bà H số tiền 50.000.000 đồng theo biên nhận vay tiền ngày 09/9/2022. Nay hoàn cảnh gia đình bà rất khó khăn nên xin không trả tiền lãi, chỉ trả tiền gốc mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

* *Tại phiên tòa, bà H yêu cầu bà H trả tiền gốc là 50.000.000 đồng và thay đổi yêu cầu tính lãi 5%/tháng thành yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn bà Trần Thị H căn cứ vào giấy vay tiền ngày 09/9/2022 để khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Xuân H trả số tiền vay 50.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả từ thời điểm vay đến khi Tòa án xét xử vụ án theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bị đơn bà Trần Thị Xuân H cư trú tại số S đường N, Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về yêu cầu của đương sự:* Căn cứ vào biên nhận vay tiền đề ngày 09/9/2022 do bà H cung cấp có chữ viết, chữ ký bà H và lời thừa nhận của bà Hồng có đủ cơ sở xác định giữa bà H và bà H đã xác lập hợp đồng vay tài sản với số tiền là 50.000.000 đồng. Theo hợp đồng do bà H cung cấp thì giữa hai bên có thỏa thuận lãi là 5%/tháng.

Việc bà Hồng không thực hiện đúng nghĩa vụ của bên vay tài sản trả đủ tiền khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Tại phiên tòa bà H thừa nhận có nợ bà H 50.000.000 đồng, xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ. Xét yêu cầu xin trả dần của bà H không được bà H chấp nhận do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận phương án trả dần như bà H đưa ra.

Do đó, căn cứ vào biên nhận mượn tiền đề ngày 09/9/2022, lời thừa nhận của bà H có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H theo quy định tại các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với việc bà H yêu cầu tính lãi suất từ ngày 09/9/2022 đến ngày xét xử vụ án theo lãi suất quy định pháp luật là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể số tiền lãi là: 50.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 07 tháng 11 ngày = 6.114.000 đồng.

[4] *Về án phí:* Bị đơn bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 266, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H.

Buộc bà Trần Thị Xuân H có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị H 50.000.000 đồng tiền vốn và 6.114.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 56.114.000 (*năm mươi sáu triệu một trăm mười bốn ngàn*) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành án chậm thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Xuân H phải chịu 2.805.700 (*hai triệu tám trăm lẻ năm ngàn bảy trăm*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Trần Thị Xuân H có đơn xin miễn nộp án phí vì thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Do đó, bà Hồng được miễn nộp số tiền trên.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Mỹ Tho;
- CCTHADS TP Mỹ Tho;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thúy Hằng